

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 14/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tuấn- Cán bộ nghỉ hưu
2. Ông Nguyễn Văn Mười – Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 25 /2020/TLST-HS ngày 10/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngọc Văn T, sinh ngày 07/12/1989** tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKTT và cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 9/12

Bố đẻ: Ngọc Văn Th- 1935; Mẹ đẻ: Đinh Thị T- đã chết. Vợ: Chưa có.

Tiền án: 1. Tại bản án số 42/2012/HSST ngày 21/02/2012 của TAND quận B, thành phố Hà Nội xử phạt Ngọc Văn T 02 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Tại bản án số 516/2014/HSST ngày 24/9/2014 của TAND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngọc Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Tại bản án số 544/2014/HSST ngày 24/10/2014 của TAND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngọc Văn T 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

4. Tại bản án số 28/2018/HSST ngày 30/5/2018 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngọc Văn T 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

\*Nhân thân: Năm 2014 bị Công an xã P xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 16/01/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: 1. Nguyễn Thị T- 1992  
Trú tại: Xóm V, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)
- Người làm chứng:
  - 1. Vũ Xuân T - 1964  
Trú tại: Xóm V, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)
  - 2. Tô Xuân T - 1957  
Trú tại: Xóm V, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)
- Người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Thị Dung- Trung tâm TGPL- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/01/2020 Ngọc Văn T mượn xe máy BKS 20L6- 2724 của anh trai là Ngọc Văn Dũng để đi chạy xe ôm. Khoảng 13 giờ 45 phút T chở khách từ ngã ba K, xã P đi xã Ph. Trên đường về khi đi qua xóm V, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một gia đình ven đường không khóa cổng, cửa chính khóa bên ngoài nên T nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. (Sau đó xác định là nhà của chị Nguyễn Thị T). T dựng xe ở ngoài đường bê tông rồi vòng sau nhà vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. Phát hiện khu vực nhà bếp của chị T có chiếc máy rửa xe hiệu TOAN PHAT để trên thùng nước. T đi đến và dùng dao cắt đường ống nước nối với máy sau đó bê máy đi ra ngoài. Khi đi được khoảng 03 mét thì chị T phát hiện tri hô thì T bỏ máy rửa xe xuống đất và bỏ chạy ra xe lấy xe bỏ chạy. Chạy được khoảng 100m thì gặp đường cụt nên T vòng xe quay lại. Lúc này anh Vũ Xuân T và anh Tô Văn T đứng chặn xe của T nên T vứt xe lại và bỏ chạy. Đến ngày 14/01/2020 T đến Công an xã Ph khai báo hành vi phạm tội của mình. Vụ việc được chuyển đến cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành trưng cầu định giá số tài sản mà T đã trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản của HĐ định giá TS trong TTHS số 06/KL- HĐĐG ngày 15/01/2020 kết luận: Trị giá chiếc máy rửa xe mà T trộm cắp là 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/ CT-VKSĐT ngày 08/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngọc Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; của BLHS xử phạt bị cáo T mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù. Về án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Việc truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” người bào chữa không có ý kiến gì. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS và

tình tiết bị cáo ra đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 15 của BLHS là bị cáo phạm tội chưa đạt và xử bị cáo mức án bằng 2/3 mức án mà VKSND huyện Đ đề nghị.

Bị cáo không bào chữa gì thêm, bị hại không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Đối với hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này bị cáo đã thực hiện xong. Cụ thể bị cáo đã dùng dao cắt vòi nước và bê máy rửa xe đi được 3m như vậy đã có sự chuyển dịch tài sản nên hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành nên không nhất trí với người bào chữa áp dụng Điều 15 của BLHS đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” trị giá tài sản lần này là 1.000.000 đồng nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự nên đề nghị HĐXX không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo. Về tình tiết đầu thú sau khi phạm tội Công an xã Ph đã 02 lần giao giấy mời cho bị cáo nên bị cáo không được hưởng tình tiết này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo T khai: Sáng ngày 10/01/2020 bị cáo mượn xe máy của anh trai bị cáo là Ngọc Văn D để đi chạy xe ôm. Khoảng 13 giờ 45 phút bị cáo chở khách đi xã Ph. Khi quay về đến xóm V thấy có một gia đình sát đường không khóa cổng không có ai ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo dựng xe ở ngoài đi vòng vào nhà bếp thấy có chiếc máy rửa xe, nên bị cáo dùng dao cắt dây nhựa bê máy ra xe máy. Khi vừa bê máy đi được khoảng 3 mét thì nghe thấy tiếng tri hô nên bị cáo để máy rửa xe xuống đất và chạy ra chỗ để xe lấy xe bỏ chạy. Chạy phải đường cụt, bị cáo quay lại thì bị người dân ngăn chặn. Bị cáo vứt xe tại đó và bỏ chạy bộ về nhà. Đến ngày 14/01/2020 bị cáo đến Công an xã Ph trình diện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại là chị Nguyễn Thị T. Lời khai người làm chứng là anh Vũ Xuân T, Tô Xuân T. Như vậy hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc máy rửa xe giá trị 1.000.000 đồng của Ngọc Văn T khi bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên 02 tiền án này là tình tiết định tội đối với bị cáo. Còn 02 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và

tội “Trốn khỏi nơi giam” chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại Điều 173 của BLHS quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

g) Tái phạm nguy hiểm

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này là chị Nguyễn Thị Thảo. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

{5}. Đánh giá ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử nhất trí với phần đối đáp của Kiểm sát viên về việc không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 15 của BLHS đối với bị cáo. Nhất trí áp dụng tình tiết “Đầu thú” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo.

{6}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp.

{7}. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại, nay bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Ngọc Văn T phạm tội; “Trộm cắp tài sản”.

**Áp dụng:** Điểm g khoản 2 Điều 173 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Điều 329 của BLTTHS.

**Xử phạt:** Ngọc Văn T: 24 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/01/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

**\* Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (02b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**LƯƠNG ĐỨC LONG**